

Bản án số: 125/2022/HS-ST
Ngày 29 -12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thụ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Sự.

Bà Hoàng Thị Lam.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bé Thị Hoa - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:* Ông Đàm Đình Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 885/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh ngày 06/8/1982, tại tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Số x/x tập thể SĐ, SĐ, quận HB, thành phố HP, Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trần Văn N (đã chết), con bà: Phan Thị T, sinh năm 1961, vợ Hoàng Thị X, sinh năm 1982, có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 28/9/2022, bị cáo ra đầu thú và bị áp dụng biện pháp bắt tạm giam. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện TA, tỉnh Cao Bằng đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Vũ Ngọc H, sinh năm 1994. Trú tại: Thôn X, xã HX, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh (*vắng mặt*);

2. Trần Mạnh T, sinh năm 1986, Trú tại: Tổ Y, thị Trấn AD, thành phố HP (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Hồi 02 giờ 30 phút ngày 24/11/2021 tổ công tác Đội Cảnh sát kinh tế Công an huyện TA tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại xóm NT, xã ĐX, huyện TA phát hiện xe ô tô biển kiểm soát 14C-321.57 đang lưu thông theo hướng Lạng Sơn - Cao Bằng có biểu hiện nghi vấn về hành vi vận chuyển hàng cấm, tổ công tác dừng xe để kiểm tra xác định trên xe có 03 người gồm: Đỗ Trường K, sinh năm 1980 trú tại huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; Trần Văn Q, sinh năm 1985, trú tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Vũ Ngọc H sinh năm 1994 trú tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; phát hiện tại hàng ghế sau của xe ô tô có 03 bao tải màu xanh, bên trong có chứa các mảnh dạng sừng, tổ công tác tiến hành lập biên bản vụ việc đưa người cùng đồ vật, phương tiện về trụ sở làm rõ. Cùng ngày các cơ quan chức năng tiến hành cân xác định khối lượng xác định được: Vật chứng thu giữ của Vũ Ngọc H có khối lượng 98 kg (*Chín mươi tám kilôgam*).

Ngày 26/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TA quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ của Vũ Ngọc H.

Tại bản kết luận số 1132 ngày 07/12/2021 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật-Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận: “Mẫu 01 và 03 là sản phẩm của loài Tê tê đất khổng lồ, có tên khoa học là *Manis gigantea*; Mẫu 02 là sản phẩm của loài Tê tê khổng lồ, có tên khoa học là *Manis gigantea* và Tê tê đất *Manis temminckii*”.

Tình trạng bảo tồn: Loài Tê tê đất khổng lồ (*Manis gigantea*) và Tê tê đất (*Manis temminckii*) có tên trong Phụ lục I, danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật hoang dã nguy cấp.

Ngày 23/02/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng yêu cầu định giá tài sản đối với 98 kg vảy Tê tê thu giữ của Vũ Ngọc H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 585 ngày 28/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Cao Bằng kết luận: 98 kg vảy Tê tê đất khổng lồ và Tê tê đất có giá là **181.300.000đ** (*Một trăm tám mươi một triệu ba trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Trần Văn T có quen biết một người tên là P (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) là công nhân bốc xếp hàng hóa tại cảng Hải Phòng. Khoản tháng 8/2021 nói cho T biết có vảy tê tê bán, nếu T bán được thì Phong sẽ chia tiền cho T; Tháng 11/2021 T vào mạng xã hội Facebook thì quen Vũ Ngọc H, qua nói chuyện thì H đồng ý mua với T 100kg vảy Tê tê với giá 4.000.000đ/1 kg, sau đó T cùng H hẹn giao nhận vảy Tê tê tại Thành phố HP; khoảng 10 giờ ngày 22/11/2021 H đến gặp T tại đường Đà Nẵng, thành phố HP và H chuyển vào tài khoản của Thanh 50.000.000đ trước để đặt cọc mua vảy Tê tê, đến khoảng 16 giờ cùng ngày theo định vị do P gửi, T điều khiển xe ô tô chở H đến khu vực trạm thu phí Quán Toan tại huyện AD, thành phố HP gặp P nhận 3 (Ba) bao vảy Tê tê; Nhận được vảy Tê tê Hùng chuyển vào tài khoản cho T 350.000.000đồng; tiếp đó T chuyển vào tài khoản cho Trần Mạnh T (sinh năm 1986, trú tại tổ 1, thị trấn AD, huyện AD, thành phố HP) nhờ Toàn rút tiền mặt và H mang 400.000.000đ đến đưa cho P, nhận được tiền P trả cho Trần Văn T 8.000.000đ (Tám triệu) đồng tiền công của T do môi

giới bán được vảy Tê tê cho P, sau khi mua được vảy Tê tê với P và T, ngày 23/11/2021 H thuê Đỗ Trường K và Trần Văn Q là lái xe K chở số hàng này lên Cao Bằng để bán cho 01 người Trung Quốc tên là A Hảo để kiếm lời. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày K điều khiển xe ô tô, khi xe đi đến huyện TA, tỉnh Cao Bằng thì bị tổ công tác Công an huyện TA phát hiện, thu giữ vật chứng.

Sau khi Vũ Ngọc H bị khởi tố điều tra thì H khai số vật chứng 98 kg vảy tê tê thu giữ là do Hùng mua với Trần Văn T với giá 4.000.000đ/1 kg.

Kết quả định giá tài sản số vật chứng trên có giá trị là 181.300.000 đồng.

Đối với Trần Văn T sau khi giới thiệu cho Vũ Ngọc H mua số vảy Tê tê trên thì người đàn ông tên là Phong trả số tiền 8.000.000đ tiền công (Tám triệu đồng chẵn). Sau khi có số tiền 8.000.000đ do Phong trả nên mấy hôm sau T đã vào tỉnh Quảng Nam để tìm việc làm, đến khi quay về địa phương thì T mới biết là đã bị Công an tỉnh Cao Bằng ra lệnh truy nã, nên ngày 28/9/2022 Trần Văn T đã đến Công an địa phương để đầu thú.

Đối với hành vi của Vũ Ngọc H đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử tại Bản án số 106/2022/HS-ST ngày 16-11-2022, xử phạt bị cáo số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Tại bản Cáo trạng số: 101/CT-VKSCB-P1 ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Khẳng định quyết định truy tố là có căn cứ và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Buôn bán hàng cấm*”. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội do đó được áp dụng khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo ra đầu thú tại Cơ quan điều tra; đồng thời tự nguyện nộp lại số tiền 8.000.000đồng do thu lợi bất chính mà có nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm d khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn T bằng hình phạt tiền từ 200.000.000đ đến 250.000.000đồng để nộp ngân sách nhà nước;

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 (Ba) thùng cát tông niêm phong theo qui định, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng;

+ Đối với số tiền 8.000.000đ, xác định đây là tiền do bị cáo thu lợi bất chính mà có nên cần tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước;

+ Đối với chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc mua bán vảy tê tê khi bị cáo vào Quảng Nam lao động đã rơi nên không thu giữ được; Chiếc điện thoại di động đang tạm giữ của bị cáo mua sau nên không liên quan cần trả lại cho bị cáo sử dụng;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Trần Văn T không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được áp dụng hình phạt tiền mức thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang của bị cáo Vũ Ngọc H; Bản tự khai; Biên bản ghi lời khai của bị cáo Thanh cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ căn cứ kết luận:

Ngày 22/11/2021, do quen biết Vũ Ngọc H nên Trần Văn T đã có hành vi môi giới với một người đàn ông tên P để H mua 98 kg vảy Tê tê với P có trị giá 181.300.000 đồng với mục đích mang đến huyện TK, tỉnh Cao Bằng bán lại cho một người Trung Quốc tên là A Hải để kiếm lời. Khoảng 23 giờ ngày 23/11/2021 Hùng thuê xe ô tô vận chuyên 98 kg vảy Tê tê đến huyện TK, tỉnh Cao Bằng để bán cho A Hải, khi H vừa đi đến huyện TA, tỉnh Cao Bằng thì bị tổ công tác Công an huyện TA phát hiện, thu giữ vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng.

Điều 190. Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm

‘7. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

d) Sản xuất, buôn bán hàng hóa khác mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu

hành, cấm sử dụng trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc thu lợi bất chính từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

2. ... ”

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến việc bảo vệ bảo tồn động vật hoang dã nguy cấp, nhà nước nghiêm cấm khai thác săn bắt, vận chuyển hoặc mua bán trái phép.

[3] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn T phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau:

+ Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự);

+ Người phạm tội ra đầu thú. (khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự);

+ Người phạm tội tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*) nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

[6] Về hướng xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 (Ba) thùng cát tông niêm phong theo qui định, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng, (đã tuyên tịch thu tiêu hủy tại phần quyết định của Bản án số 106/2022/HS-ST ngày 16/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng).

+ Đối với số tiền 8.000.000đ là tiền do bị cáo thu lợi bất chính mà có nên cần tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng cơ quan điều tra thu giữ là của bị cáo Trần Văn T, tuy nhiên tại phiên tòa xác định không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo;

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng về tội danh, mức hình phạt tiền, về xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[8] Tại phiên tòa bị cáo đề nghị được áp dụng hình phạt tiền và bị cáo đã nộp số tiền 120 triệu đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng để đảm bảo và bị cáo cam đoan sẽ chấp hành hình phạt tiền cho Nhà nước theo quyết định của Tòa án.

Hội đồng xét xử thấy bị cáo Trần Văn T có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; việc

áp dụng hình phạt tù là không cần thiết, chỉ cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tiền cũng đảm bảo tính răn đe và phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội; xét thấy bị cáo đang không bị tạm giam trong một vụ án khác nên Hội đồng xét xử ra quyết định trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với Vũ Ngọc H đã bị xét xử tại Bản án số 106/2022/HS-ST ngày 16-11-2022 của Tòa án nhân tỉnh Cao Bằng, mức xử phạt số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với người Trung Quốc tên A Hải là người đặt mua vảy Tê tê với Vũ Ngọc H, do không xác định được nhân thân lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để tương trợ tư pháp mở rộng điều tra làm rõ.

Đối với Đỗ Trường K, Trần Văn Q là người chở Hùng cùng vảy Tê tê lên tỉnh Cao Bằng và Trần Mạnh T là người được Thanh nhờ chuyển khoản tiền sau khi bán được vảy Tê tê. Quá trình điều tra xác định được Khánh, Quyết, Toàn không biết hành vi mua bán trái phép vảy Tê tê của Thanh và Hùng nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

[1]. Về tội danh: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

[2]. Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T bằng hình phạt tiền là **220.000.000đ** (*Hai trăm hai mươi triệu đồng chẵn*) để nộp vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận gia đình bị cáo Trần Văn T đã nộp số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên lai thu tiền số 0000848 ngày 09/12/2022.

Bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng);

[3]. Áp dụng khoản 3 điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Hội đồng xét xử sơ thẩm ra Quyết định trả tự do cho bị cáo Trần Văn T ngay tại phiên tòa sau khi tuyên án.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu số tiền 8.000.000đ do bị cáo phạm tội mà có để nộp vào ngân sách Nhà nước. (*Xác nhận bị cáo đã nộp tiền tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo biên lai thu tiền số 0000811 ngày 27/10/2022*).

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn T: 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Điện thoại di động hiệu Iphone của Trần Văn T”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

(Xác nhận vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng bàn giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 36 ngày 02 tháng 12 năm 2022).

[5]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

[6]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Vũ Ngọc H và Trần Mạnh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- P.Cảnh sát kinh tế-CA tỉnh CB;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Nhà tạm giữ Công an H. Thanh An;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- Phòng KTNV&THA;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thụ